TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số:05/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2018.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Văn Thái.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Bé.

Bà Huỳnh Thị Kim Ngọc.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Đông H, sinh năm: 1990.

Cư trú tại: ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Bùi Thị Hồng Đ, sinh năm: 1991.

Cư trú tại: Khu phố 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, ông Phạm Đông H là nguyên đơn trình bày*: Ông và bà Bùi Thị Hồng Đ được tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2013, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Mặt khác hiện nay bà Đ đã đi theo sống với người đàn ông

khác, nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên ông xin được ly hôn với bà Bùi Thị Hồng Đ.

Về con chung: Ông và bà Đ có với nhau một người con chung tên Phạm Hải N, sinh ngày 30/5/2013, từ trước đến nay do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông yêu cầu giao cho bà Đ được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành, ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bà Bùi Thị Hồng Đ là bị đơn theo xác nhận của Công an thị trấn Tầm Vu ngày 20/11/2017, bà Đ hiện đang có mặt tại địa phương, Tòa án nhiều lần tống đạt hợp lệ các thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bà Đ nhưng bà Đ vắng mặt không lý do, do đó cần áp dụng các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Hồng Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Đông H xin ly hôn với bà Bùi Thị Hồng Đ, việc tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý, giải quyết.

[2] Ông Phạm Đông H và bà Bùi Thị Hồng Đ được tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2013, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh Long An, nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Theo ông Phạm Đông H sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được bốn năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Hiện nay bà Đ đã đi chung sống với người đàn ông khác, tình cảm vợ chồng không còn nên ông H xin ly hôn với bà Đ. Theo xác nhận của công an thị trấn Tàm Vu, bà Bùi Thị Hồng Đ hiện đang có mặt tại địa phương. Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các thông báo, quyết định giải quyết vụ án cho bà Đ nhưng bà Đ vẫn vắng mặt không lý do, đã thể hiện ý thức không hợp tác của bà Đ. Xét thấy giữa hai đương sự đã phát sinh mâu thuẫn, nhưng hai bên không có thiện chí hàn gắn lại, đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho ông Phạm Đông H được ly hôn với bà Bùi Thị Hồng Đ, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Nguyên đơn khai trình hai đương sự có với nhau một người con chung tên Phạm Hải N, sinh ngày 30/5/2013, từ trước đến nay do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn ông H yêu cầu giao cho bà Đ được tiếp tục nuôi con đến tuổi trưởng thành, ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét thấy con chung của hai đương sự trước nay sống với bà Đ, để ổn định cuộc sống của con chung hai đương sự, cần giữ nguyên tình trạng nuôi con như hiện nay, khi hai đương sự ly hôn giao con chung cho bà Bùi Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi con, ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, theo yêu cầu của ông H. Ông H được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con, theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Ông Phạm Đông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Phạm Đông H được ly hôn với bà Bùi Thị Hồng Đ.

2. Về con chung: Khi ly hôn giao cho bà Bùi Thị Hồng Đ được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Phạm Hải N, sinh ngày 30/5/2013, đến tuổi trưởng thành. Ông Phạm Đông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 01 năm 2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, đồng thời được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung các đương sự được quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con.

3. Về án phí: Ông Phạm Đông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cho chuyển số tiền tạm ứng án phí ông Phạm Đông H đã nộp là 300.000 đồng sang khoản án phí phải thi hành, theo biên lai thu số 0007959 ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông Phạm Đông H còn phải nộp tiếp số tiền 300.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Toà án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Thái